

Số: 10 /BB-ĐHĐCĐ-DVĐN

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Hôm nay, vào hồi 08h30 ngày 27/04/2023, tại phòng họp Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng, địa chỉ: Số 01 Nguyễn Phi Khanh, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng, Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:**

**I. Thành phần tham dự:**

Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng được tổ chức tại Phòng họp Công ty, số 01 Nguyễn Phi Khanh vào ngày 27/04/2023 với 14 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 3,226,378 cổ phần bằng 75,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:**

- Đại hội đã nghe ông Lê Giang Nam - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:
- Tổng số cổ phần của Công ty: 4.267.683 cổ phần.
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 14 cổ đông, đại diện cho 3,226,378 cổ phần, chiếm 75,58 % vốn điều lệ.
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (Công ty) là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

**B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:**

**I. Chủ tọa Đại hội:**

- Ban tổ chức tiến hành làm lễ chào cờ, tuyên bố lý do và mời ông Đào Mạnh Kiên - Chủ tịch HĐQT và Ông Nguyễn Thanh Đông - Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty làm Chủ tọa và điều hành Đại hội.

**II. Thư ký đại hội:**

- Để giúp việc cho Chủ tọa, Chủ tọa chỉ định Ban thư ký của Đại hội gồm:
- Ông Nguyễn Hoàng Anh Tuấn – Người phụ trách quản trị Công ty
- Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kế Toán Trưởng; Trưởng phòng TC-KT Công ty.

**III. Thông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội:**

Sau khi nghe Chủ tọa ĐH công bố Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội, tất cả các Cổ đông tham dự đã biểu quyết với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua “Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023”. (báo cáo đính kèm).

**IV. Nội dung chính của Đại hội:**

1. Báo cáo SXKD, Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.
2. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2023



3. Báo cáo của Hội đồng quản trị.
4. Báo cáo của Ban kiểm soát.
5. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023.
6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC giai đoạn 2023-2024.
7. Tờ trình thông qua hợp đồng giao dịch với cổ đông lớn VietnamAirlines theo quy định của Luật DN 2020.
8. Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty, cập nhật ngành nghề trên GP ĐKKD, tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
9. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023.
10. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

#### V. Diễn biến Đại hội và các quyết nghị.

##### 1. Thảo luận và thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. (Báo cáo đính kèm)

###### Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý : 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng : 0 %

##### 2. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.

- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thanh Đông trình bày kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

| Chỉ tiêu             | ĐVT      | Kế hoạch | Thực hiện | % so với KH        |
|----------------------|----------|----------|-----------|--------------------|
| Sản lượng (suất ăn)  | Suất     | 754.974  | 824.386   | 109,2%             |
| Tổng doanh thu       | Tr. đồng | 88.190   | 105.950   | 120,2%             |
| Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | -7.325   | 1.268     | tăng 8.593 tr đồng |
| Lợi nhuận sau thuế   | Tr. đồng | -7.325   | 1.268     | tăng 8.593 tr đồng |
| Vốn đầu tư của CSH   | Tr. đồng | 42.677   | 42.677    | 100,00%            |
| Kế hoạch đầu tư      | Tr. đồng | 8.280    | 1.845     | 22,28%             |
| Tỷ lệ cổ tức dự kiến | -        |          |           |                    |

(Tài liệu kèm theo: Báo cáo tài chính 2022 đã kiểm toán)

###### Đại hội tiến hành thảo luận:

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được thực hiện kiểm toán bởi công ty kiểm toán và kế toán AAC. Theo ý kiến của kiểm toán, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam. Ban Kiểm soát đã có báo cáo đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đề nghị thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của công ty.

###### Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý : 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng : 0 %

##### 3. Thông qua phương án phân phối kết quả SXKD năm 2022.

- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thanh Đông trình bày báo cáo về phương án phân phối kết quả SXKD năm 2022, chi tiết như sau :

Đơn vị tính: đồng

| TT  | CHỈ TIÊU  | THỰC HIỆN      |
|-----|---|----------------|
| 1   | Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế                 | 1.268.146.100  |
| 2   | Thuế TNDN phải nộp                                | 0              |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế TNDN                           | 1.268.146.100  |
|     | Trong đó:   |                |
| 3.1 | Lợi nhuận các đơn vị cung ứng suất ăn, Thương mại | -1.382.150.117 |
| 3.2 | Lợi nhuận tại TTDN Huế                            | 1.596.235.009  |
| 3.3 | Lợi nhuận tại TTDN Đà Nẵng                        | 1.054.061.208  |

- Giao HĐQT chỉ đạo Công ty tiếp tục rà soát lại các hợp đồng HTKD, trong đó lưu ý trình tự thủ tục ký kết hợp đồng, việc xác định tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi ích các bên hợp tác, đảm bảo phù hợp với mức độ đóng góp của các bên, tuân thủ quy định pháp luật. Ủy quyền cho HĐQT Công ty, căn cứ vào kết quả rà soát lại hợp đồng HTKD và kết quả SXKD năm 2022 của DN để quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo đúng các quy định hiện hành.

\* Đối với cổ tức năm 2019: (ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua tỷ lệ cổ tức chia cho các cổ đông 25%/VĐL số tiền là 10,67 tỷ đồng): do hoạt động SXKD của Công ty trong hai năm 2020-2021 liên tiếp thua lỗ do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 đồng thời phần Lợi nhuận của năm 2022 chưa đủ bù trừ lỗ lũy kế, nhằm giảm bớt khó khăn về vốn và dòng tiền cho MASCO, tạm thời năm 2023 Công ty chưa chi trả cổ tức năm 2019 cho các cổ đông; Căn cứ tình hình hoạt động và kết quả SXKD năm 2023, HĐQT MASCO sẽ báo cáo với các cổ đông sau.

Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết:

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý: 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng: 0 %

#### 4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2023.

- Trên cơ sở thực hiện năm 2022 và các khó khăn, thuận lợi về tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của thị trường hiện nay, Hội đồng quản trị đã trình Đại hội những chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

##### 4.1. Các chỉ tiêu doanh thu, chi phí:

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu                                   | Kế hoạch 2023<br>HĐQT đề nghị | Kế hoạch<br>ĐHĐCĐ thông qua |
|--|-------------------------------|-----------------------------|
| 1. Tổng vốn chủ sở hữu bình quân           | 43.480                        | 43.480                      |
| Trong đó:                                  |                               |                             |
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2023 | 42.677                        | 42.677                      |
| 2. Sản lượng suất ăn (suất)                | 1.488.961                     | 1.488.961                   |
| 3. Doanh thu thực hiện                     | 158.006                       | 158.006                     |
| 4. Tổng chi phí                            | 151.391                       | 151.391                     |
| Trong đó: Tổng quỹ lương                   | 45.563                        | 45.563                      |
| 5. Lợi nhuận trước thuế                    | 6.615                         | 6.615                       |
| 6. Lợi nhuận sau thuế                      | 6.615                         | 6.615                       |
| 7. Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ                |                               |                             |

| Chỉ tiêu                      | Kế hoạch 2023<br>HĐQT đề nghị | Kế hoạch<br>ĐHCĐ thông qua |
|-------------------------------|-------------------------------|----------------------------|
| 8. Tổng phát sinh phải nộp NS | 3.794                         | 3.794                      |
| 9. Lao động bình quân         | 424                           | 424                        |
| 10. Tổng vốn đầu tư trong năm | 29.450                        | 29.450                     |

- Do tình hình kinh tế, chính trị thế giới còn nhiều biến động, các đường bay quốc tế còn nhiều thay đổi khó lường so với dự báo khi xây dựng KH năm 2023. Để chủ động trong điều hành SXKD, HĐQT kiến nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty rà soát, điều chỉnh Kế hoạch SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có).

Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết:

+ Thông qua KH SXKD năm 2023 của MASCO theo đề nghị của HĐQT Công ty.

+ Ủy quyền HĐQT công ty rà soát, điều chỉnh lại KH SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD, đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế. Thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có).

Kết quả biểu quyết:

|   |   |       |
|---|---|-------|
| - Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý       | : | 100 % |
| - Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý | : | 0 %   |
| - Tỷ lệ phiếu trắng                     | : | 0 %   |

#### 4.2. Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2023.

ĐVT: triệu đồng

| STT       | Danh mục đầu tư   | Thông tin về danh mục đầu tư |                         |                   |
|-----------|---|------------------------------|-------------------------|-------------------|
|           |   | Tổng mức đầu tư              | Trong đó:<br>Nguồn VCSH | Tiến độ thực hiện |
| <b>A</b>  | <b>Dự án chuyển tiếp kỳ trước (I+II)</b>                    | <b>1.600</b>                 |                         |                   |
| <b>I</b>  | <b>Đầu tư trang thiết bị (1+2+3)</b>                        | <b>1.600</b>                 | 480                     |                   |
| 1         | Thiết bị mô phỏng đào tạo lái xe ô tô (DN Đà Nẵng 5, Huế 5) | 1.600                        | 480                     | Quý 4/2022        |
| <b>II</b> | <b>Đầu tư xây dựng cơ bản (1+2)</b>                         |                              |                         |                   |
| 1         | Các dự án chuẩn bị đầu tư                                   |                              |                         |                   |
| 2         | Các dự án thực hiện đầu tư                                  |                              |                         |                   |
| <b>B</b>  | <b>Dự án đầu tư mới (I+II)</b>                              | <b>27.850</b>                | <b>8.957</b>            |                   |
| <b>I</b>  | <b>Đầu tư trang thiết bị lẻ (1+2+3)</b>                     | <b>20.990</b>                | <b>6.297</b>            |                   |
| 1         | Các dự án chuẩn bị đầu tư                                   |                              |                         |                   |
| 2         | Các dự án thực hiện đầu tư                                  | 19.530                       | 5.859                   |                   |
| 2.1       | Xe ô tô tự động dạy lái (ĐN 5 xe và HUE 3 xe)               | 4.800                        | 1.440                   | Quý 2             |
| 2.2       | Xe ô tô sàn dạy lái (ĐN 3 xe và HUE 1 xe)                   | 2.200                        | 660                     | Quý 2             |
| 2.3       | Thiết bị dò kim loại (An ninh suất ăn CXR)                  | 350                          | 105                     | Quý 4             |
| 2.4       | Cổng an ninh ra vào (DAD, CXR và HUI)                       | 180                          | 54                      | Quý 4             |
| 2.5       | Xe vận chuyển suất ăn (3 xe)                                | 12.000                       | 3.600                   | Quý 4             |
| 3         | Đầu tư trang thiết bị lẻ                                    | 1.460                        | 438                     | -                 |

|           |  |               |              |        |
|-----------|--|---------------|--------------|--------|
| 3.1       | Thiết bị lạnh (tủ lạnh 2 cánh DAD, tủ lạnh 3 cánh CXR, xe nâng hàng CXR, máy thái thịt CXR...) | 500           | 150          | Cả năm |
| 3.2       | Lò hấp nướng đa năng 10 khay 1/1GN Bếp NonHalal DAD  | 280           | 84           | Quý 2  |
| 3.3       | Lò hấp nướng đa năng 6 khay 1/1GN Bếp Halal DAD  | 220           | 66           | Quý 2  |
| 3.4       | Bổ sung và thay thế điều hòa 1,5HP (15 bộ) DAD, CXR  | 300           | 90           | Cả năm |
| 3.5       | Lốc dàn nóng kho lạnh/đông/máy làm đá (4 lốc) DAD  | 160           | 48           | Quý 1  |
| <b>II</b> | <b>Đầu tư xây dựng cơ bản (1+2)</b>  | <b>6.860</b>  | <b>2.660</b> |        |
| 1         | Các dự án chuẩn bị đầu tư  |               |              |        |
| 2         | Các dự án thực hiện đầu tư   | 6.860         | 2.660        |        |
| 2.1       | Cải tạo cơ sở hạ tầng DAD  | 860           | 860          |        |
| a         | Chống thấm mặt sau và 2 bên tòa nhà  | 480           | 480          | Quý 2  |
| b         | Thay bể nước bằng bình Inox tầng 4   | 50            | 50           | Quý 2  |
| c         | Sơn ngoài trời mặt tiền nhà chế biến SA DAD  | 200           | 200          | Quý 2  |
| d         | Ốp gạch tường bếp bánh   | 80            | 80           | Quý 2  |
| e         | Lắp thanh chống va đập tường T1, T4 DAD  | 50            | 50           | Quý 1  |
| 2.2       | Xây dựng nhà kho suất ăn DAD (thuê mặt bằng)   | 400           | 120          | Quý 1  |
| 2.3       | Mở rộng sân tập lái trung tâm Thừa Thiên Huế   | 1.800         | 540          | Quý 1  |
| 2.4       | Chống thấm sàn nhà xưởng CXR bằng lợp tôn  | 1.800         | 540          | Quý 2  |
| 2.5       | Xây dựng sân tập lái tại Đà Nẵng   | 2.000         | 600          | Quý 2  |
|           | <b>Tổng cộng (A+B)</b>   | <b>29.450</b> | <b>8.957</b> |        |

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 : 1,6 tỷ đồng
- Dự án đầu tư mới trong năm 2023 : 27,850 tỷ đồng
- Tổng cộng mức đầu tư Kế hoạch 2023 : 29,450 tỷ đồng

#### Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết:

- Nhất trí thông qua kế hoạch đầu tư năm 2023 và giao HĐQT MASCO chỉ đạo Công ty khi triển khai KH đầu tư năm 2023 cần nghiên cứu kỹ tình hình thực tế, nhu cầu cấp thiết và thứ tự ưu tiên đầu tư; Chỉ thực hiện đầu tư khi cân đối được nguồn vốn cho các hoạt động (SXKD và đầu tư), đảm bảo hiệu quả đầu tư của từng dự án.

#### Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý: 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng: 0 %

#### **5. Thông qua báo cáo tình hình thực hiện chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2022 và phương án trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2023:**

- Thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS được thực hiện đầy đủ 100% theo kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

##### **5.1. Tình hình thực hiện chi trả thù lao và tiền lương năm 2022:**

###### **a. Thù lao: 78.780.000đ**

- Chủ tịch HĐQT : 1.625.000đ/người/tháng tương ứng 19.500.000 đồng/năm.
- UV HĐQT : 910.000đ/người/tháng tương ứng 43.680.000 đồng/năm.

- UV BKS : 650.000đ/người/tháng tương ứng 15.600.000 đồng/năm.

**b. Tiền lương: 93.600.000 đ**

- Trưởng ban BKS : 7.800.000 đ/người/tháng tương ứng 93.600.000 đồng/năm

**5.2. Kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2023:**

- Công ty xây dựng Kế hoạch thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2023 như thực hiện năm 2022: **172.380.000 đồng**, trong đó:

**a. Thù lao: 78.780.000đ**

- Chủ tịch HĐQT : 1.625.000đ/người/tháng tương ứng 19.500.000 đồng/năm.

- UV HĐQT : 910.000đ/người/tháng tương ứng 43.680.000 đồng/năm.

- UV BKS : 650.000đ/người/tháng tương ứng 15.600.000 đồng/năm.

**b. Tiền lương: 93.600.000 đ**

- Trưởng ban BKS : 7.800.000 đ/người/tháng tương ứng 93.600.000 đồng/năm

Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý : 100 %

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 %

- Tỷ lệ phiếu trắng: : 0 %

**6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (báo cáo đính kèm)**

- Báo cáo của Ban kiểm soát đã trình bày được các hoạt động mà BKS đã thực hiện trong năm 2022, cơ bản đã đánh giá đầy đủ về hoạt động SXKD của Công ty năm 2022, hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty, công tác đầu tư và quyết toán dự án trong năm 2022 cũng như đánh giá việc tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty của Ban quản lý, điều hành trong niên độ 2022. Bên cạnh đó báo cáo cũng tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 của Công ty.

- Giao HĐQT chỉ đạo Công ty thực hiện các kiến nghị nêu tại Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ.

Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý : 100 %

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 %

- Tỷ lệ phiếu trắng : 0 %

**7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023, 2024.**

Ban Kiểm soát công ty đề xuất ĐHĐCĐ thông qua danh sách 6 công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn 2023-2024 như sau:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Kế toán AAC

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

**Nhận xét:** Các công ty nêu trên đều nằm trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 theo Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Kiến nghị:** Thông qua danh sách 6 công ty kiểm toán theo đề xuất của BKS và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn 1 trong 6 công ty kiểm toán nêu trên để thực

hiện kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn 2023-2024 theo quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông và công ty.

**Kết quả biểu quyết :**

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý : 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng : 0 %

**8. Thông qua hợp đồng giao dịch với cổ đông lớn VietnamAirlines.**

- Đại hội thống nhất thông qua Tờ trình số: 05/TTr-DVĐN ngày 06/04/2023 của HĐQT về việc thông qua Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan (VietnamAirlines) theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

- Giao HĐQT MASCO chỉ đạo Công ty thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định nội bộ của DN và pháp luật hiện hành.

**Kết quả biểu quyết:**

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý : 52,22 % (theo quy định của Luật DN hiện hành, cổ đông VietnamAirlines không tham gia biểu quyết nội dung này)
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng: : 0 %

**9. Nội dung sửa đổi Điều lệ, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty.**

- Đại hội thống nhất thông qua Tờ trình số: 04/TTr-DVĐN ngày 06/04/2023 của HĐQT về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh để tạo điều kiện cho Công ty công bố tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

**Kết quả biểu quyết:**

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý : 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng: : 0 %

**10. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2023.**

- Đại hội thống nhất chưa xem xét thông qua Phương án số: 06/PA-DVĐN ngày 06/04/2023 của HĐQT Công ty về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ. Giao HĐQT chỉ đạo Công ty tiếp tục tìm kiếm các giải pháp để thực hiện việc tái cơ cấu bộ máy tổ chức, ngành nghề kinh doanh, nhất là các ngành nghề kinh doanh kém hiệu quả, tiếp cận các nguồn huy động vốn, tái cơ cấu vốn và tài sản để cân đối nguồn vốn, quản lý chặt chẽ các khoản thu chi để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển, xử lý lỗ lũy kế, cải thiện kết quả SXKD, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và người lao động.

**Kết quả biểu quyết:**

- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý : 100 %
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không đồng ý : 0 %
- Tỷ lệ phiếu trắng: : 0 %

**VI. Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội:**

- Đại hội ghi nhận sự nỗ lực cố gắng của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và toàn thể người lao động trong Công ty và nhất trí thông qua các nội dung trên. Đại

hội nhất trí giao cho HĐQT công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ nêu trên và yêu cầu Ban kiểm soát, các cổ đông của công ty tăng cường công tác giám sát kiểm tra, đề xuất giải pháp thực hiện các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đã nêu.

- Toàn thể Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân Bay Đà Nẵng đã nhất trí 100% những nội dung ghi trong biên bản này với tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp là 100%.

- Biên bản này được lập xong vào hồi 11h30 ngày 27 tháng 04 năm 2023 ngay khi Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng được bế mạc.

- Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và được thống nhất với các nội dung nêu trên.

### THƯ KÝ ĐẠI HỘI



**Nguyễn Hoàng Anh Tuấn - Nguyễn Thị Minh Huyền**

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
- Báo cáo của HĐQT;
- Tờ trình Đại hội của HĐQT năm 2023;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023;
- Các tài liệu khác có liên quan.

### CHỦ TỌA



**Đào Mạnh Kiên**